

名字:

日期:

连词

老师

谢谢

再见

你

好

我

很

什么

叫

认识

吗

高兴

六

七

八

九

十

gāoxìng

hǎo

qī

ma

jiǔ

jiào

liù

bā

zàijiàn

shénme

xièxie

shí

hěn

lǎoshī

rènshi

wǒ

nǐ

名字: _____

日期: _____

连词

认识

十

七

好

我

再见

什么

老师

高兴

你

很

谢谢

叫

九

八

六

吗

zàijiàn

xièxie

wǒ

shí

shénme

rènshi

qī

nǐ

ma

liù

lǎoshī

jiù

jiào

hěn

hǎo

gāoxìng

bā

名字:

日期:

连词

高兴

谢谢

认识

老师

我

很

好

吗

叫

十

再见

六

八

你

什么

九

七

hěn

shénme

jiào

ma

liù

bā

xièxie

jiù

shí

nǐ

qī

rènsì

zàijiàn

gāoxìng

hǎo

wǒ

lǎoshī

名字:

日期:

连词

七
九
什么
你
八
六
再见
十
叫
吗
好
很
我
老师
认识
谢谢
高兴

6
<u>Rất</u>
<u>Tôi</u>
<u>Tam biệt</u>
9
<u>Giáo viên</u>
<u>Tên (là)</u>
Vui
<u>Quen biết</u>
10
7
<u>Bạn</u>
<u>Tốt</u>
8
<u>Cái gì</u>
<u>Cảm ơn</u>
<u>Không?</u>